

Số /BC-UBND

Quảng Phúc, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2024 Nhiệm vụ, giải pháp đến tháng 6 năm 2025

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024.

1. Nhận thức số.

- Trang thông tin điện tử đã đăng tải được 41 tin bài, đã thu hút được hơn 10 nghìn lượt người dân theo dõi. Đài truyền thanh đa đưa 72 lượt tin để tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số góp phần nâng cao nhận thức số cho người dân.

- Phối hợp cùng VNPT Quảng Xương mở 01 lớp tập huấn tại hội trường UBND xã, hướng dẫn cài đặt chữ ký số, dữ liệu số chuyên dùng cho đội ngũ cán bộ từ xã đến BCH các thôn.

- Triển khai nhân rộng mô hình “03 Không”: Trên địa bàn xã đã triển khai thực hiện chi trả lương hưu và trợ cấp qua tài khoản cá nhân không dùng tiền mặt theo Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc “*Đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng*”. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 21/6/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt. Ngày 06/8/2024 Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương đã ban hành Công văn số 2953/UBND-BHXH về việc triển khai phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng.

2. Thể chế số.

2.1. Tiếp triển khai các quyết định và kế hoạch của cấp trên về chuyển đổi số năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định 1829/QĐUBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 298 / KH- UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 20 / 12/ 2023 về việc chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Kế hoạch số 04/ KH - UBND huyện Quảng Xương ngày 4/ 01/ 2024 về việc thực hiện đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương đến năm 2030 trong năm 2024.

- Thực hiện Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện Quảng Xương về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quảng Xương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 04/ KH - UBND huyện Quảng Xương ngày 4/ 01/ 2024 về việc thực hiện đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương đến năm 2030 trong năm 2024.

2.2. Đã ban hành báo cáo, quyết định, kế hoạch thực hiện chuyển đổi số:

- Bám sát kế hoạch chỉ đạo của BCD chuyển đổi số huyện, BCD xã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Quảng Phúc năm 2024; Kế hoạch thực hiện các tiêu chí, Kế hoạch tập huấn: 12 Kế hoạch; Quyết định kiện toàn BCD CDS số xã, Quyết định phân công nhiệm vụ CDS cho CBCC xã, các Quyết định kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng; các Quyết định các chỉ tiêu: 16 Quyết định; Báo cáo: 9 báo cáo, *(Có phụ lục chi tiết gửi kèm theo)*.

3. Hạ tầng số.

3.1. Hạ tầng công nghệ thông tin.

- 100% cán bộ, công chức (23/23) được trang bị máy tính, kết nối mạng Internet đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đường truyền số liệu chuyên dùng của UBND xã được nâng cấp từ IPv4 lên IPv6.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành trên địa bàn xã có điện thoại thông minh đạt tỷ lệ 75% (5.563/7418).

- 100% hộ gia đình trên địa bàn xã được kết nối mạng Internet (2.327/2.327) hộ gia đình.

- Quản lý, khai thác hiệu quả phòng họp trực tuyến của xã, đài truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, nâng cấp đường truyền, lắp đặt thiết bị, sẵn sàng kết nối truyền hình trực tuyến một chiều đến 6/6 thôn trên địa bàn xã.

3.2. Hạ tầng viễn thông.

Hệ thống mạng 4G/5G được phủ sóng đến 100% các địa bàn dân cư trong xã, mở rộng hệ thống Camera an ninh từ 24 mắt phục vụ thiết thực cho công tác quản lý, điều hành an ninh trật tự của cấp uỷ, chính quyền địa phương, nâng cấp hệ thống Wifi tại công sở UBND xã, tại nhà văn hoá các thôn và tại các điểm công cộng, đáp ứng nhu cầu truy cập của người dân...

4. Dữ liệu số.

- 100% công dân khi đến đăng ký thủ tục hành chính đều được bộ phận chuyên môn (Một cửa; Công an) hướng dẫn công dân thực hiện khai báo trên phần mềm của cổng dịch vụ công Quốc gia. Các thủ tục hành chính (Khai sinh, khai tử) đều được liên thông trên cổng dịch vụ công Quốc gia.

5. Nhân lực số.

- Để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã, thực hiện mô hình “3 Không” và xây dựng xã, thôn thông minh, ngày 25/4/2024 UBND xã ban hành Quyết định số 66/QĐ-UBND về việc kiện toàn BCD chuyển đổi số cấp xã, kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, thành lập tổ công tác cấp xã chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn các thôn, thành lập các tổ thanh niên xung kích hỗ trợ các tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện chỉ tiêu chuyển đổi số.

- Tham mưu cho UBND xã phân công cán bộ đầu mối (Công chức kim nhiệm) trực tiếp phụ trách lĩnh vực chuyển đổi số trên địa bàn xã là (Công chức VH-XH), chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chủ quản, theo đúng quy định.

- 100% cán bộ công chức (23/23) đều tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do BCD chuyển đổi số Trung ương; BCD chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá và do Sở TTTT tỉnh, UBND huyện Quảng Xương và VNPT Quảng Xương triển khai, bằng hình thức (Trực tuyến/Trực tiếp).

- Dưới sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Xương, trường tiểu học và trường THCS đang tích cực phối hợp cùng BCD chuyển đổi số cấp xã thực hiện các chỉ tiêu trong công tác chuyển đổi số như: Hoàn thiện mô hình quản trị số, chuẩn hoá dữ liệu số kho học liệu số mở. thực hiện việc thanh toán học phí, các khoản đóng góp theo quy định bằng hình thức không dùng tiền mặt.

6. An toàn an ninh mạng.

- Ban hành phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt đối với hệ thống thông tin của UBND xã Quảng Phúc tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND xã Quảng Phúc về việc Ban hành Phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt đối với các hệ thống thông tin của UBND xã Quảng Phúc. Phối hợp cùng VNPT Thanh Hoá lắp đặt phần mềm bảo mật thông tin VNPT Smart IR cho 15/23 máy tính của cán bộ, công chức địa phương.

- 9 tháng đầu năm 2024 địa phương không xảy ra sự cố nào về mất an toàn thông tin mạng.

7. Chính quyền số.

- Quản lý, khai thác hiệu quả trang thông tin điện tử của xã, đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định, chuyên mục chuyển đổi số của trang 9 tháng đầu năm 2024 đã đăng tải được 41 tin bài cùng với đó là đăng tải các văn bản chỉ đạo, điều hành (Công văn, Kế hoạch, Quyết định) đối với hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- 9 tháng đầu năm 2024 có 167 hồ sơ được thực hiện liên thông trên cổng dịch vụ công của tỉnh, trong đó hồ sơ toàn trình là 56 hồ sơ, hồ sơ một phần là 111 hồ sơ và chứng thực điện tử 03 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt 100% và tỷ lệ doanh nghiệp, người dân hài lòng với sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 100%.

- Quản lý, khai thác, phát huy hiệu quả phòng họp trực tuyến của xã, nâng cấp đường truyền Internet, lắp đặt thiết bị chuyên dùng, sẵn sàng kết nối truyền hình trực tuyến một chiều đến 6/6 thôn trên địa bàn xã.

- 100% cán bộ, công chức địa phương đã được cấp hộp thư điện tử công vụ, nhưng tỷ lệ trao đổi văn bản qua các hộp thư còn thấp.

- 100% cán bộ công chức đã được cấp chứng thư số, 100% các văn bản đến và đi đều được xử lý trên môi trường điện tử trên phần mềm TDOffice và 100% văn bản được ký số của người có thẩm quyền, thường xuyên thực hiện hoạt động kiểm tra thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

8. Kinh tế số.

- 100% các doanh nghiệp vừa và nhỏ (5/5) đều sử dụng nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phối hợp cùng VNPT Quảng Xương triển khai chương trình ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp về sử dụng hợp đồng điện tử. Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử, tham gia sàn thương mại điện tử đạt: 80%(4/5).

- Điểm Bưu điện văn hoá xã tiếp tục được đơn vị chủ quản (Bưu điện Quảng Xương) nâng cấp đồng bộ từ quy mô không gian, đến trang thiết bị hoạt động thực sự trở thành điểm hỗ trợ chính quyền trong hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục dịch vụ công.

- Tiếp tục quảng bá, nâng cao giá trị của sản phẩm OCOP (Mắm Cáy, Rạm xay, chiếu cói) trên sàn thương mại điện tử Posmart.vn, xây dựng phương án, tìm mặt hàng chủ lực để tăng số lượng sản phẩm OCOP của địa phương.

9. Xã hội số.

- Đến 10/9/ 2024, đã kích hoạt tài khoản định danh điện tử toàn xã có 4715/7418 đạt 63,56% , trong đó: Mức 1: 2459, mức 2: 2256. Công dân có tài khoản thanh toán tại ngân hàng là: 4.463/5.965 đạt tỷ lệ 74,8% và tỷ lệ người dân được bảo vệ trên môi trường mạng 5.564/7.418 đạt tỷ lệ 75%. Tỷ lệ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền trên kênh trực tuyến ngày một tăng thông qua các trang zalo tương tác của nhân dân các thôn với cấp uỷ, chính quyền địa phương.

10. Kết quả triển khai nổi bật.

- Với sự quyết tâm của Cấp uỷ- Chính quyền triển khai thực hiện bộ tiêu chí của Tỉnh và của Sở thông tin truyền thông để đạt được kết quả nêu trên, bên cạnh đó là địa phương đã ban hành đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành của cấp uỷ, chính quyền, có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn xã.

11. Hoạt động của thành viên BCD chuyển đổi số.

- Kịp thời kiện toàn BCD chuyển đổi số cấp xã, bổ sung quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phải chịu trách nhiệm về nhiệm vụ các chỉ tiêu trước cấp uỷ, chính quyền trong nhiệm vụ chuyển đổi số được phân công, từ đó nên các thành viên của BCD luôn sát sao công việc, bám sát cơ sở, đôn đốc, chỉ đạo điều hành, thực hiện nhiệm vụ.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, song quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương năm 2024, vẫn còn những khó khăn vướng mắc đó là:

Trong công tác chuyển đổi số là một lĩnh vực hoàn toàn mới, cần phải có nhận thức đúng, tư duy đúng, trong khi đó nhận thức của một bộ phận người dân về chuyển đổi số còn mơ hồ, hoạt động của các doanh nghiệp, các hộ sản xuất kinh doanh, còn mang tính truyền thống, chậm và ngại đổi mới, trong khi đó không có cán bộ có trình độ chuyên môn chuyên sâu về CNTT, đặc biệt là thiếu nguồn lực cho quá trình thực hiện mục tiêu chuyển đổi số tại địa phương.

Số người cao tuổi chủ yếu dùng điện thoại thường có 2 chức năng chủ yếu là gọi và nghe, tiếp cận thông tin còn hạn chế do tuổi cao, cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến tỷ lệ chung của xã.

Lao động trong độ tuổi của địa phương phần đông là làm tại các công ty, thời gian tăng ca nhiều, nên khó cho các lực lượng làm công tác chuyển đổi số tiếp cận, hướng dẫn cài đặt, sử dụng các dữ liệu số dẫn tới chưa hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

Cán bộ làm công tác chuyển đổi số kiêm nhiệm, chưa có cán bộ chuyên trách nên hiệu quả công việc cũng còn gặp khó khăn về thời gian, trình độ công nghệ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

1. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hướng dẫn làm rõ các định mức, đơn giá về xây dựng dự toán phần mềm; thuê dịch vụ công nghệ thông tin, kinh phí duy trì, vận hành, khai thác và sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn... để các đơn vị có căn cứ tổ chức, thực hiện đảm bảo tiết kiệm hiệu quả.

2. Quan tâm, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ CNTT cơ sở, để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của chuyển đổi số.

3. Đề nghị UBND huyện Quảng Xương có văn bản chỉ đạo về phân bổ ngân sách cho công tác chuyển đổi số để địa phương, cân đối đưa vào hoạt động ngân sách hàng năm.

4. Có kế hoạch chỉ đạo việc bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

IV. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2025.

1. Nhiệm vụ.

Bám sát bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu chuyển đổi số, hoàn thành bộ tiêu chí chuyển đổi theo đúng kế hoạch, lộ trình, chỉ đạo của UBND huyện đề ra.

Phát huy kết quả đạt được trong công tác chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2024. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025. Quyết định số: 1533/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn trên địa bàn huyện Quảng Xương giai đoạn 2022-2025;

Làm tham mưu thực hiện các chỉ tiêu đã được UBND tỉnh ban hành tại: Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 20/12/2023 về chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 về triển khai phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025; các chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Giải pháp.

Tiếp tục làm tham mưu cho Đảng ủy ra nghị quyết chuyển đề về lãnh đạo chuyển đổi số đến tháng 6 năm 2025 hoàn thành tất cả các chỉ tiêu đặt ra.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau: Tuyên truyền trực tiếp thông qua các hội nghị, tuyên truyền trực quan, thông qua các kênh chính thống như hệ thống truyền thanh, trang tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội như cổng thông tin điện tử, facebook, zalo... để nhân dân hiểu và tích cực hưởng ứng cùng với chính quyền địa phương thực hiện chuyển đổi số một cách đồng bộ và hiệu quả.

Duy trì và nâng cao chất lượng những tiêu chí đã hoàn thành, chú trọng lĩnh vực chính quyền số. Trong đó, hoàn thiện kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành và giải quyết công việc. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, các tổ chức trong hệ thống chính trị trong việc hướng dẫn người dân trên địa bàn thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến theo hệ thống một cửa điện tử.

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số. Mọi hoạt động xã hội đều diễn ra trên môi trường mạng, xây dựng địa phương trở thành xã NTM kiểu mẫu, thông minh, hiện đại.

Phối hợp cùng VNPT Quảng Xương, mở chiến dịch cao điểm, đến tận địa bàn dân cư và hộ gia đình hướng dẫn người dân trong độ tuổi lao động cài đặt các dữ liệu số (Tài khoản thanh toán điện tử, tài khoản thanh toán tiền điện, nước, chữ ký số ...). Phấn đấu đạt 100% theo yêu cầu của chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện.

Giao cho Công an xã, phối hợp với công an huyện Quảng Xương và các lực lượng chức năng, xây dựng phương án, tổ chức hướng dẫn người dân trong độ tuổi

cài đặt định danh điện tử cá nhân, trước mắt phục vụ cho việc thực hiện dịch vụ công của công dân, sau đó là hoàn thành chỉ tiêu chuyển đổi số.

Rà soát, đánh giá hoạt động thực tế của từng doanh nghiệp, lập danh sách những doanh nghiệp còn hoạt động, có khai báo thuế, cùng với VNPT Quảng Xương, hướng dẫn doanh nghiệp cài đặt phần mềm đánh giá năng lực doanh nghiệp và vận động doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử vào quá trình sản xuất, kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2024, nhiệm vụ và giải pháp đến tháng 6 năm 2025 của UBND xã Quảng Phúc./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VH&TT;
- Đảng ủy - TTr HĐND xã;
- BCĐ CDS xã;
- Lưu: VP, VHXXH.

CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Tam

Phụ lục 1. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

STT	Trích yếu nội dung	Số Chỉ thị; Quyết định; Kế hoạch	Ngày tháng năm ban hành
I	Báo cáo		
1	Báo cáo thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2024.	Số 45/BC-BCĐ CDS	Ngày 4/4/2024
2	Báo cáo Danh sách các ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân trên địa bàn xã Quảng Phúc năm 2024.	Số 43/ BC-UBND	Ngày 4/4/2024
3	Báo cáo Kết quả rà soát thay đổi mật khẩu các tài khoản đang sử dụng trên phần mềm tập trung của tỉnh.	Số 63/BC- UBND	Ngày 05/6/2024
4	- Báo cáo Kết quả triển khai mô hình “3 Không” 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã Quảng Phúc	Số 79/BC-UBND	Ngày 27/6/2024
5	- Báo cáo Kết quả thực hiện chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024.	Số 90/BC-UBND	Ngày 9/8/2024
6	- BC Danh sách cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương.	Số 93/BC-UBND	Ngày 15/8/2024
7	BC Danh sách người dân trong độ tuổi trưởng thành có chữ ký số điện tử.	Số 95/BC-UBND	Ngày 15/8/2024
8	Báo cáo thực hiện chỉ tiêu Cán bộ, công chức xã có hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp	Số 201/BC-UBND	Ngày 19/8/2024
9	Báo cáo kết quả tổ chức triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an	số 202/BC-UBND	Ngày 21/8/2024

	toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin.		
II	Quyết định		
1	Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Quảng Phúc năm 2024.	Số 55/QĐ-UBND	Ngày 28/3/2024
2	Phân công phụ trách các Chỉ tiêu chuyển đổi số xã năm 2024.	Số 60/QĐ-UBND	Ngày 02/4/2024
3	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Quảng Phúc	Số 59/QĐ-BCĐCĐS	Ngày 02/4/2024
4	Về việc ban hành Quy chế hoạt động Trang thông tin điện tử Xã Quảng Phúc giai đoạn 2024- 2026	Số 65/QĐ-UBND	Ngày 12/4/2024
5	Về việc kiện toàn Ban biên tập Trang TTĐT xã Quảng Phúc.	Số 64/QĐ-UBND	Ngày 11/4/2024
6	QĐ của UBND xã Quảng Phúc về việc Ban hành Phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt đối với các hệ thống thông tin của UBND xã Quảng Phúc.	Số 132/QĐ-UBND	Ngày 12/8/2024
7	Về việc phân công phụ trách quản lý tài khoản đăng nhập một lần trên hệ thống TDOffice.	Số 155/QĐ- UBND	Ngày 10/9/2024
8	Về việc giao phụ trách quản lý tài khoản hộp thư điện tử công vụ	Số 159/QĐ- UBND	Ngày 11/9/2024
9	về việc Thành lập Tổ hướng dẫn, cài đặt và sử dụng chữ ký số điện tử công dân trên địa bàn xã Quảng Phúc năm 2024	Số 161/QĐ-UBND	Ngày 13/9/2024
10	Về việc Thành lập Tổ hướng dẫn, cài đặt và sử dụng chữ ký số điện tử công dân trên địa bàn xã Quảng Phúc năm 2024.	Số 160/QĐ-UBND	Ngày 13/9/2024
11	Về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng thôn Văn Giáo.	Số 149/QĐ-UBND	Ngày 10/9/2024
12	Về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng thôn Liên Sơn.	Số 150/QĐ-UBND	Ngày 10/9/2024
12	Về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng thôn Ngọc Nhị.	Số 151/QĐ-UBND	Ngày 10/9/2024
13	Về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng thôn Ngọc Đới.	Số 152/QĐ-UBND	Ngày 10/9/2024
14	Về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng thôn Ngọc Bình.	Số 153/QĐ-UBND	Ngày 10/9/2024
	Về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng thôn Phúc Tâm.	Số 158/QĐ-UBND	Ngày 11/9/2024

III	Kế hoạch		
1	Tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024.	Số 23/KH-UBND	Ngày 02/4/2024
2	Tập huấn chuyển đổi số, kỹ năng số, triển khai các nhiệm vụ cụ thể Chuyển đổi số xã Quảng Phúc năm 2024.	Số 27/KH-UBND	Ngày 12/4/2024
3	Tuyên truyền nội dung cơ bản của Chuyển đổi số năm 2024.	Số 26/KH-UBND	Ngày 12/4/2024
4	Tổ chức hội nghị hướng dẫn cài đặt và sử dụng tài khoản dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Số 44/KH-UBND	Ngày 11/6/2024
5	Tuyên truyền, nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Số 59/KH-UBND	Ngày 16/8/2024
6	Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho Cán bộ, công chức, người lao động cơ quan đơn vị trên địa bàn xã Quảng Phúc năm 2024	Số 60/KH-UBND	Ngày 26/8/2024
7	Tuyên truyền các nhiệm vụ, ý nghĩa vai trò của chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân trên địa bàn xã Quảng Phúc năm 2024	Số 62/KH-UBND	Ngày 29/8/2024
8	Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh sản xuất và người dân trên địa bàn xã Quảng Phúc	Số 63/KH-UBND	Ngày 29/8/2024
9	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho CBCC, người lao động trên địa bàn xã	Số 64 /KH-UBND	Ngày 30/8/2024
10	tuyên truyền tập huấn cho các doanh nghiệp, tổ chức về sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã Quảng Phúc.	Số 66/KH-UBND	Ngày 30/8/2024
11	Tập huấn nâng cao kỹ năng CDS cho người LĐ năm 2024.	Số 69/KH-UBND	Ngày 4/9/2024
12	Tổ chức hội nghị hướng dẫn cài đặt và sử dụng chữ ký số điện tử Công dân trên địa bàn xã Quảng Phúc năm 2024.	Số 73/KH-BCĐCDS	Ngày 13/9/2024
IV	Các văn bản chỉ đạo		
1	Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND xã tại Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 6 tháng đầu	Số 37/TB-UBND	Ngày 13/8/2024

	năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.		
1	Công văn báo cáo thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2024	Số 45/CV-BCĐ CDS	04/4/2024
2	Giấy mời họp BCĐ CDS xã Quảng Phúc	Số 01/GM-UBND	25/03/2024
3	Giấy mời họp sơ kết đánh giá thực hiện nhiệm vụ CDS 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.	Số 02/GM-UBND	07/8/2024
4	Hội nghị tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho Cán bộ, công chức, người lao động cơ quan đơn vị trên địa bàn xã Quảng Phúc năm 2024	Số 08/GM-UBND	26/8/2024
5	Tuyên truyền, hướng dẫn chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã Quảng Phúc năm 2024	Số 05/GM-UBND	20/8/2024
6	Các bài viết, bài tuyên truyền các chỉ tiêu		

Phụ lục: CÁC CHỈ TIÊU GIAO VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

STT	Các chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả đến ngày 10/9/2024	Ghi chú
I	Phát triển hạ tầng số			
1	Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây	25%	33%	Hệ thống dùng chung của tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây; Xã Được hỗ trợ 3/9 phần mềm dùng chung triển khai nền tảng điện toán đám mây đạt = 33%
2	Tiếp tục duy trì hạ tầng kỹ thuật phục vụ hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ ở cả 03 cấp chính quyền và kết nối với hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia.	Duy trì	Duy trì	Hệ thống hội nghị trực tuyến của xã Quảng Phúc được kết nối với hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia.
3	Tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng	85%	87,1 %	2027/1/2327 hộ gia đình
II	Ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước			
1	Tỷ lệ các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).	100%	100%	Đến ngày 10/9/2024 xã đã 167 hồ sơ văn bản (trừ văn bản mật) tất cả các văn bản đều được xử lý trên môi trường mạng
2	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	30%	20%	Xã Quảng Phúc thực hiện kiểm tra đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng đào tạo	100%	21,7%	5/23 CBCC

	trực tuyến đại trà.			
III	Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp			
1	Tỷ lệ các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và được cung cấp trên các phương tiện truy cập khác nhau.	100%	100%	167/167 hồ sơ trong đó - Hồ sơ toàn trình 56 hồ sơ - Hồ sơ một phần 111 hồ sơ
2	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.	100%	- Công dân 100% - Doanh nghiệp 21,2%	- 167/167 công dân = 100% - 4/5 doanh nghiệp = 80%
3	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.	95%	100%	100%
4	Tỷ lệ thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm so với hiện nay.	20%	20%	
IV	Phát triển kinh tế số			
1	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ.	10%	25%	Có 12 cửa hàng / 47 cửa hàng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ = 25,5%
2	Tỷ trọng kinh tế số	20%	15%	
3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.	50%	12,1%	4/5 doanh nghiệp = 80%
4	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.	50%	100%	4/5 doanh nghiệp = 80%

5	Tỷ lệ doanh nghiệp chuyển đổi số trong số doanh nghiệp có phát sinh thuế	50%	100%	5/5 doanh nghiệp = 100%
V	Thúc đẩy xây dựng xã hội số			
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	70%	74,7%	5.563/7418 = 75%
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số.	50%	35,7	1.447/4825 = 30%
3	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.	70%	82%	3.124/4.463 = 70%
4	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản	60%	76%	4.018/5.740 = 70%
5	Tỷ lệ trường tiểu học, THCS, THPT và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.	90%	100%	4/4 trường = 100%
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	20%	16,2%	298/9.463 người = 3,1%
7	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	100%	9.273/9.463 = 98%
8	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	60%	100%	2/2 trường = 100%

9	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo quy định.		100%	2 lần/ năm
---	---	--	------	------------